

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNST

Ngày: 12/02/2020

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Trung Nhân
- Ông Nguyễn Văn Tám
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Trần Thị Kim Luông.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 837/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Võ Thị Thu T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Lê Trung N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NHẬN THẤY

* Nguyên đơn chị Võ Thị Thu T trình bày: Giữa chị với anh Lê Trung N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do không hợp nhau về tính tình, anh N vay mượn tiền ảnh hưởng đến gia đình, từ đó mà vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh N

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trung Tính sinh ngày 26/02/2017 đang chung sống cùng với chị, yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

* Bị đơn anh Lê Trung N không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Võ Thị Thu T và anh Lê Trung N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2017, ngày 24/02/2017; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, từ đó mà tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh N không còn, chị T không thể chung sống vợ chồng được nữa nên đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Anh N đã được Tòa án thông báo cũng như tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần để làm việc về yêu cầu xin ly hôn của chị T nhưng anh không có mặt, anh không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T, cho thấy anh không muốn chung sống vợ chồng với chị T nữa; từ đó mà tình cảm vợ chồng giữa chị T với anh N đã không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

Về con chung: Chị T trình bày về thể hiện giấy khai sinh có 01 con chung tên Lê Trung Tính sinh ngày 26/02/2017 đang chung sống cùng với chị, khi ly hôn chị T có yêu cầu được nuôi con chung. Xét điều kiện hoàn cảnh sống hiện nay của con chung giữa anh N và chị T đang ổn định, nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Chị T có đơn xin vắng mặt, anh N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh N

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu T

- Chị Võ Thị Thu T được ly hôn với anh Lê Trung N

- Giao con chung tên Lê Trung Tính sinh ngày 26/02/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

0002766 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong về án phí.

Chị T và anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Mỹ Đức Tây - CB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Giàu